

PHỤ LỤC III
GIÁ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẨM PHẢ
(Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-ĐKKVCP ngày 15/8/2025)

STT	TÊN DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU	Đơn vị tính	Giá thu KCB TYC tại BV ĐKKVCP	Ghi chú
1	Dịch vụ gây mê nội soi dạ dày	Lần	500.000	
2	Dịch vụ gây mê nội soi đại tràng	Lần	800.000	
3	Dịch vụ gây mê nội soi dạ dày và đại tràng	Lần	1.100.000	
4	Gói giảm đau sau mổ gây tê ngoài màng cứng	Lần	2.000.000	
5	Gói giảm đau sau mổ PCA (giảm đau tĩnh mạch)	Lần	2.000.000	
6	Gói giảm đau sau mổ tê tủy sống (thời gian tối đa 2 ngày) (DVYC)	Lần	1.000.000	
7	Giảm đau trong chuyển dạ đẻ	Lần	1.500.000	
8	Hút thai có gây mê tĩnh mạch (DVYC)	Lần	2.000.000	
9	Đặt vòng không đau	Lần	250.000	
10	Tháo vòng không đau	Lần	200.000	
11	Gói đẻ theo yêu cầu (không bao gồm phòng TYC)	Lần	7.000.000	
12	Cấy que tránh thai Implanont 1 nang	Lần	2.000.000	
13	Tắm bé (DVYC)	Lần	60.000	
14	Hút rửa mũi trẻ em (DVYC)	Lần	50.000	
15	Hút rửa mũi xoang người lớn dưới nội soi (DVYC)	Lần	100.000	
16	Cấy chỉ	Lần	400.000	
17	Cấy chỉ giảm béo	Lần	500.000	
18	Cắt chỉ sau phẫu thuật thẩm mỹ (DVYC)	Lần	120.000	
19	Phòng ngoại khoa	Ngày	1.000.000	
20	Phòng theo yêu cầu loại 1 (chưa bao gồm giá tiền giường theo quy định theo chuyên khoa)	Ngày	600.000	
21	Phòng theo yêu cầu loại 2 (chưa bao gồm giá tiền giường theo quy định theo chuyên khoa)	Ngày	500.000	
22	Phẫu thuật theo cầu Bác Sĩ trung ương(1Ca) (DVYC)	Lần	20.000.000	

STT	TÊN DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU	Đơn vị tính	Giá thu KCB TYC tại BV ĐKKVCP	Ghi chú
23	Phẫu thuật theo cầu Bác Sĩ trung ương(2Ca) (DVYC)	Lần	15.000.000	
24	Phẫu thuật theo cầu Bác Sĩ trung ương(3Ca) (DVYC)	Lần	13.000.000	
25	Phẫu thuật theo cầu Bác Sĩ tuyến tỉnh	Lần	10.000.000	
26	Chọn bác sĩ phẫu thuật theo yêu cầu	Lần	2.000.000	
27	Chọn bác sĩ thực hiện thủ thuật theo yêu cầu	Lần	500.000	
28	Vận chuyển nội tỉnh dưới 5km (1 chiều)	Chuyến	350.000	
29	Vận chuyển nội tỉnh từ 5km - 10km (1 chiều)	Chuyến	500.000	
30	Vận chuyển nội tỉnh từ 10km - 15km (1 chiều)	Chuyến	600.000	
31	Vận chuyển nội tỉnh từ 15km - 30km (1 chiều)	Chuyến	1.150.000	
32	Vận chuyển nội tỉnh từ 30km - 50km (1 chiều)	Chuyến	1.500.000	
33	Vận chuyển nội tỉnh từ 50km - 80km (1 chiều)	Chuyến	2.200.000	
34	Vận chuyển nội tỉnh từ 80km - 100km (1 chiều)	Chuyến	2.400.000	
35	Vận chuyển nội tỉnh từ 100km - 130km (1 chiều)	Chuyến	2.600.000	
36	Vận chuyển ngoại tỉnh (1 chiều)	Km	23.000	
37	Vận chuyển bệnh nhân: Yêu cầu bác sỹ đi kèm (< 15km)	Chuyến	100.000	
38	Vận chuyển bệnh nhân: Yêu cầu Bác sỹ đi kèm (Trong tỉnh)	Chuyến	300.000	
39	Vận chuyển bệnh nhân: Yêu cầu Bác sỹ đi kèm (Ngoài tỉnh)	Chuyến	500.000	
40	Photo	Tờ	2.000	
41	Bản sao các loại (XN, XQ, SA, GRV), giấy ra viện....	Lần	30.000	
42	Sao kê bảng kê thanh toán phục vụ theo yêu cầu của người bệnh	Lần	20.000	
43	Trích sao giấy KSK	Lần	30.000	
44	Trích sao hồ sơ bệnh án	Lần	200.000	
45	Bảo quản xác tử thi tại nhà Đại Thở	Ngày	300.000	

STT	TÊN DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU	Đơn vị tính	Giá thu KCB TYC tại BV ĐKKVCP	Ghi chú
46	Mượn địa điểm phẫu thuật tử thi (Đối với tử thi từ bên ngoài đưa vào)	Ngày	200.000	
47	Hướng dẫn thực hành, chuyển giao kỹ thuật	Lần	1.500.000	
48	Học thực hành tay nghề	Lần	500.000	